

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày: 15/02/2022.

“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Phước Tài.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Phước.
2. Ông Hà Văn Châu.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Đồ Ngọc Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST-DS ngày 21/01/2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N, địa chỉ: đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Hoài N, Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố S (theo Giấy ủy quyền ngày 23/4/2021 - có mặt)

Địa chỉ: đường T, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Các bị đơn:* + Ông Phan Thanh V, (vắng mặt).

+ Bà Huỳnh Ánh L, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2020 của nguyên đơn Ngân hàng N và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoài N trình bày:*

Ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng (sau đây gọi là Ngân hàng) theo Giấy đề nghị vay vốn ngày 07/9/2016 và Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600746 ngày 07/9/2016, vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm (lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn), mục đích vay: đại tu xe, thời hạn cho vay 36 tháng, hạn trả cuối cùng 07/9/2019, trả nợ lãi hàng tháng.

Tài sản đảm bảo nợ vay theo hợp đồng thế chấp tài sản số 507/2016/HĐTC ngày 07/9/2016 là: Xe ô tô khách, nhãn hiệu Transinco, biển kiểm soát 83C-007.34, giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003499 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/01/2016 ông Phan Thanh V.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L trả được 319.199.405 đồng (gồm: 249.000.000 đồng tiền vốn và 70.199.405 đồng tiền lãi), còn nợ tổng số tiền tính đến ngày 15/02/2022 là 42.137.236 đồng, gồm: tiền vốn 1.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 06/4/2020 đến ngày 15/02/2022 là 41.137.236 đồng (lãi trong hạn là 24.455.611 đồng và 16.681.625 đồng lãi quá hạn).

Ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nhiều lần Ngân hàng đã đôn đốc khách hàng trả nợ, nhưng ông V và bà L không thực hiện trả nợ theo cam kết.

Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/. Buộc ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền còn nợ là 42.137.236 đồng (trong đó số tiền vốn là 1.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày 15/02/2022 là 41.137.236 đồng) và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đến khi trả dứt nợ.

2/. Nếu trường hợp ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L không trả được nợ thì Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản theo hợp đồng thế chấp tài sản số 507/2016/HĐTC ngày 07/9/2016 là xe ô tô khách, nhãn hiệu

Transinco, số loại HEACO, biên kiểm soát 83C-007.34, màu: trắng xanh vàng, số máy: D4DA5252721, số khung: 17AP5C901854, số chỗ 29, giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003499 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/01/2016 ông Phan Thanh V.

Trong quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn là ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với những người tham gia tố tụng thì trước và tại phiên tòa hôm nay chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử, thư ký thực hiện đúng trình tự thủ tục tại phiên tòa. Đối với bị đơn là ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L đã không chấp hành việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung, Vị đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn ông V và bà L.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600746 ngày 07/9/2016: Ngân hàng N ủy quyền cho Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Sóc Trăng ký kết hợp đồng tín dụng với ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L. Các bên đều có đủ tư cách chủ thể, có đủ năng lực hành vi dân sự nên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng là hợp pháp. Hợp đồng được lập thành văn

bản các bên đều tự nguyện ký tên, đóng dấu xác nhận nên hình thức hợp đồng hợp pháp. Các đương sự thỏa thuận về toàn bộ các điều khoản trong nội dung hợp đồng, tự nguyện ký kết, không bị lừa dối ép buộc nên nội dung hợp đồng là hợp pháp.

[3] Về tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản số 507/2016/HĐTC ngày 07/9/2016: Chủ thể tham gia ký kết Hợp đồng thế chấp là hợp pháp, Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Văn phòng công chứng Khánh Hưng và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, các bên trong hợp đồng thế chấp đã tự nguyện giao kết, nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện tài sản thế chấp là xe ô tô khách, nhãn hiệu Transinco, số loại HEACO, biển kiểm soát 83C-007.34, màu: trắng xanh vàng, số máy: D4DA5252721, số khung: 17AP5C901854, số chỗ 29, giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003499 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/01/2016 ông Phan Thanh V. Thỏa thuận của các bên không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Như vậy, hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền vốn là 1.000.000 đồng. Thấy rằng, tại Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600746 ngày 07/9/2016 thì phía Ngân hàng N với ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L thỏa thuận số tiền ông V và bà L vay của Ngân hàng số tiền 250.000.000 đồng. Theo Giấy lĩnh tiền vay phía Ngân hàng đã giải ngân cho ông V nhận số tiền vay là 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình vay vốn ông V không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả tiền vốn theo hợp đồng đã ký, ông V chỉ trả được số tiền vốn là 249.000.000 đồng, còn nợ 1.000.000 đồng. Do, ông V vi phạm nghĩa vụ trả vốn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nên phía Ngân hàng yêu cầu buộc ông V phải trả lại toàn bộ số tiền vốn vay còn nợ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông V và bà L trả số tiền lãi tính đến ngày 15/02/2022 là 42.137.236 đồng. Thấy rằng, tại Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600746 ngày 07/9/2016 các bên thỏa thuận về lãi suất cũng như nghĩa vụ trả lãi suất khi vay vốn. Trong quá trình vay vốn ông V và bà L chỉ trả được số tiền là 319.199.405 đồng (gồm: 249.000.000 đồng gốc và 70.199.405 đồng lãi). Như vậy, ông V và bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi theo thỏa thuận nên phía Ngân hàng yêu cầu trả lãi số tiền 42.137.236 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[6] Do bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có nộp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ khẳng định: Bị đơn còn nợ nguyên đơn số

tiền tính đến ngày 15/02/2022 là 42.137.236 đồng (trong đó tiền vốn 1.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 24.455.611 đồng và tiền lãi quá hạn 16.681.625 đồng).

[7] Đối với yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 16/02/2022 đến khi ông V và bà L trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, xét yêu cầu này là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cũng như theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của Ngân hàng: Theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản số 507/2016/HĐTC ngày 07/9/2016 được ký kết giữa bên thế chấp là ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố S thì phía Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Thỏa thuận này là phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là: xe ô tô khách, nhãn hiệu Transinco, số loại HEACO, biển kiểm soát 83C-007.34, màu: trắng xanh vàng, số máy: D4DA5252721, số khung: 17AP5C901854, số chỗ 29, giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003499 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/01/2016 ông Phan Thanh V. Việc thế chấp các tài sản bảo đảm nêu trên đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm phù hợp với quy định tại các Điều 317, 319 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, trong trường hợp bị đơn không trả được nợ trên thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản của người thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật

[9]. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

[9.1] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị đơn ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[9.2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L phải chịu 990.000 đồng theo Điều 157, Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 688, Điều 317, Điều 319, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L trả cho nguyên đơn là Ngân hàng N số tiền vốn vay còn nợ là 1.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/02/2022 là 41.137.236 đồng. Tổng cộng cả vốn và lãi là 42.137.236 đồng.

Kể từ ngày 16/02/2022 bị đơn ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV201600746 ngày 07/9/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền gốc và lãi phát sinh, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật là: Xe ô tô khách, nhãn hiệu Transinco, số loại HEACO, biển kiểm soát 83C-007.34, màu: trắng xanh vàng, số máy: D4DA5252721, số khung: 17AP5C901854, số chỗ 29, giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 003499 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/01/2016 ông Phan Thanh V theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 507/2016/HĐTC ngày 07/9/2016.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 2.106.862 đồng.

+ Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân

hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.814.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0005017 ngày 12/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phan Thanh V và bà Huỳnh Ánh L phải chịu 990.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng N.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*(đã ký)*

**Lê Phước Tài**